

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 27/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mây.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giang Văn T**, sinh năm 1970 tại xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giang Văn P (đã chết) và bà: Lò Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị C, sinh năm: 1968 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Giang Văn O, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Anh Vi Văn Q, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản H, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/9/2023, Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Quang Chiêu và phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ rà soát người nghiện trên địa bàn xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Khi đến bản H, xã Q, huyện M tổ công tác đã vào lán chòi của Giang Văn T để làm việc, tuyên truyền về công tác phòng, chống các loại tội phạm về ma túy. Khi tổ công tác vào lán chòi thì có một mình Giang Văn T đang ở lán chòi, quá trình làm việc Giang Văn T khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy và vừa sử dụng ma túy xong đồng thời Giang Văn T đã lấy từ trong ống luồng bên hông chòi ra 01 (một) lọ nhựa màu tím bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng ra và số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) ra giao nộp cho tổ công tác.

Tại Biên bản bắt quả tang và trong quá trình điều tra Giang Văn T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/9/2023, Giang Văn T đi hái măng trên rừng thuộc bản C, xã Q, huyện M, khi đi trong túi áo có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi đã hái được 01 (một) bì măng thì T gặp một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ nghe nói là người dân tộc Dao, người nước Lào hỏi T có mua ma túy không? T nói có mua và đưa cho người đàn ông kia 300.000đ cùng bì măng vừa hái được thì được người đàn ông kia đưa một túi nilon màu xanh và nói bên trong có hồng phiến (ma túy tổng hợp). T nhận túi nilon nhưng không kiểm tra có bao nhiêu viên, sau đó cất giấu trong túi quần mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày mua được ma túy về T đã nhiều lần mang ma túy ra sử dụng nhưng không nhớ cụ thể số ma túy đã sử dụng hết bao nhiêu viên, đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/9/2023 có hai người đàn ông lạ mặt đến chòi hỏi mua ma túy của T, T đã bán cho hai người đàn ông ba viên ma túy lấy số tiền 150.000đ, số tiền này bị cáo đã mua gà hết 100.000đ, bị rơi mất 30.000đ, còn lại 20.000đ đã nộp cho tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số: 3261/KL-KTHS, ngày 25/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

07 (bảy) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,710g (không thấy bảy một không gam), loại: Methamphetamine.

** Vật chứng tổ công tác thu giữ gồm:*

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật đã qua giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và Vũ Văn Nhất cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000Đ (Hai mươi nghìn đồng) đã được giám định niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt sau có các hình dấu của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và các chữ ký, tên Đỗ Thùy Trang và Vũ Văn Nhất.

Các vật chứng, tài sản thu giữ hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Căn cứ kết luận giám định, lời khai của Giang Văn T trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định khởi tố vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và khởi tố bị can đối với Giang Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 12/10/2023 (lần 2) và ngày 23/10/2023 (lần 3), bị cáo Giang Văn T thay đổi lời khai, bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy ngày 07/9/2023 là để sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy; vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/9/2023, có hai người thanh niên lạ mặt đến chò hỏi mua ma túy của bị cáo nhưng bị cáo trả lời không có ma túy để bán nên hai người này bỏ đi, thực tế bị cáo không bán ma túy như nội dung Biên bản bắt quả tang, trong các Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung (lần 1) vào ngày 19/9/2023, số tiền 20.000đ là số tiền bị cáo mang vào chòi để mua thức ăn và nước uống còn lại, bị cáo cũng không mua gà của Giang Văn O là con trai của bị cáo. Lý do thay đổi lời khai bị cáo trình bày là do khi bị bắt bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, hoang mang lo sợ nên khai báo không đúng sự thật.

Trên cơ sở nội dung lời khai của bị cáo đã thay đổi tại hai Biên bản hỏi cung ngày 12/10/2023 và ngày 23/10/2023; lời khai của Giang Văn O là con trai bị cáo vào ngày 13/10/2023; ngày 27/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ban hành quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Giang Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, kết luận điều tra và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với Giang Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Giang Văn T, T khai đó là người Lào, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra trong rừng, không có ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-ML ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giang Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa xét xử ngày 29/01/2024, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giang Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền 20.000đ. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ, không biết tiếng phổ thông nên nhận thức còn hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Giang Văn T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Quá trình nghị án, sau khi xem xét, đánh giá các nội dung trong quá trình tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Điều tra viên và những người tham gia tố tụng khác, xét thấy nội dung vụ án có nhiều nội dung còn mâu thuẫn, có dấu hiệu vi phạm thủ tục tố tụng và bị cáo phạm tội nặng hơn tội mà Viện kiểm sát truy tố nên Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, trong đó yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát điều tra bổ sung làm rõ các nội dung:

- Tại phiên toà, bị cáo khai báo khi tổ công tác đến kiểm tra tại chòi rẫy nhà bị cáo, người trong tổ công tác có hành vi dùng tay đánh vào đầu bị cáo dẫn đến bị hoảng sợ, khai không đúng sự thật. Khi bị cáo bị đưa về công an xã Q, huyện M thì tiếp tục bị dùng tay đánh vào đầu dẫn đến sợ hãi nên tiếp tục khai không đúng sự thật. Yêu cầu Viện kiểm sát tiến hành điều tra, xác minh có hay không việc dùng vũ lực đối với bị cáo trong quá trình điều tra như khai báo của bị cáo tại phiên toà.

- Tiến hành điều tra, đối chất giữa bị cáo, điều tra viên và người chứng kiến là anh Vi Văn Q về việc khi người chứng kiến là anh Vi Văn Q được mời đến chứng kiến việc kiểm tra, bắt quả tang tại chòi rẫy nhà bị cáo thì tổ công tác đã làm việc, lập xong biên bản quả tang nên anh Vi Văn Q chỉ ký theo hướng dẫn và không được chứng kiến việc đọc lại biên bản cũng như không đọc lại biên bản trước khi ký chứng kiến vào biên bản quả tang và biên bản ghi lời khai vào ngày 11/9/2023 tại Công an xã Q, huyện M.

- Theo lời khai của bị cáo và xác định của Viện kiểm sát trong bản cáo trạng, việc bị cáo thay đổi lời khai là do sau khi ghi lời khai và lập biên bản hỏi cung bị can, do bị cáo không biết chữ nên không thể tự đọc lại biên bản; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khi nghe đọc lại biên bản bị cáo không hiểu hết hoặc hiểu sai nội dung biên bản ghi lời khai của bị cáo dẫn đến việc khai báo không chính xác về hành vi bán ma túy cho hai người đàn ông do đó cần lấy lại lời khai của bị cáo về lý do thay đổi nội dung lời khai, nếu bị cáo bị hạn chế do không hiểu hết tiếng phổ thông thì yêu cầu có người phiên dịch để xác định nội dung còn mâu thuẫn về có hay không việc bị cáo bán ma túy cho hai người đàn ông vào chiều ngày 10/9/2023.

- Nếu kết quả điều tra bổ sung xác định việc lập biên bản bắt quả tang và trong quá trình điều tra việc ghi biên bản lời khai, hỏi cung bị cáo khách quan, đúng quy định của pháp luật, lời khai của bị cáo là tự nguyện thì hành vi phạm tội của bị cáo

phải bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chứ không phải là tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát có văn bản số 01/VKS-ML gửi Tòa án về việc giữ nguyên quan điểm truy tố, chuyển hồ sơ đề nghị xét xử đối với bị cáo Giang Văn T với các nội dung cụ thể:

- Bị cáo Giang Văn T khai sau khi bị bắt, bị cáo bị công an đánh nên mới khai nhận được bán ma túy như ghi trong biên bản quả tang và một số lời khai ban đầu, ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Tít khai do hoảng loạn và lo sợ nên khi bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng biết mình vi phạm nên cứ nhận cho xong, mà không phân biệt được việc mua bán hay tàng trữ khác nhau thế nào. Sau một thời gian bình tĩnh và suy nghĩ chính xác lại bị cáo mới nhớ là không được bán ma túy cho ai và không nhằm để bán cho ai. Bản thân bị cáo cũng là người nghiện ma túy, chỉ mang về sử dụng cho bản thân.

Nội dung này đã được HĐXX hỏi, làm rõ ngay tại phiên tòa; bị cáo Giang Văn T khi bị đánh vào đầu nhưng không biết ai là người đánh, người chứng kiến cũng khai không thấy ai đánh, Điều tra viên và cán bộ công an được triệu tập đến phiên tòa cùng trình bày không có ai đánh bị cáo Giang Văn T. Việc khai báo từ khi bị bắt đến khi kết thúc điều tra của bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án có tài liệu chứng minh khi Giang Văn T được đưa vào nhà tạm giữ đã có biên bản kiểm tra, xem xét dấu vết thân thể và không có thương tích hay dấu vết nào bất thường, sức khỏe hoàn toàn bình thường. Do đó không có căn cứ xác định có việc bức cung, nhục hình trong quá trình tiến hành tố tụng làm cho lời khai của bị can không đúng sự thật.

- Về nội dung: Người chứng kiến là anh Vi Văn Q khai báo trước tòa là chỉ được ký vào biên bản tố tụng mà không đọc lại, không chứng kiến hành vi tố tụng của lực lượng bắt giữ Giang Văn T ngày 11/9/2023 tại Công an xã Q, huyện M.

Nội dung này cũng đã được HĐXX làm rõ ngay tại phiên tòa: Điều tra viên ông Trương Văn Hoài khẳng định bị cáo Giang Văn T tự khai nhận hành vi phạm tội ngay lúc bị bắt; mọi hoạt động tố tụng đều có sự tham gia của người chứng kiến, biên bản có chữ ký người chứng kiến; có mặt người chứng kiến thì tổ công tác mới tiến hành lấy lời khai Giang Văn T. Do đó không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để thực hiện đối chất giữa bị cáo, điều tra viên và người chứng kiến.

- Về nội dung bị cáo Giang Văn T nêu lý do thay đổi lời khai từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy sang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử ngày 29/01/2024 bị cáo Giang Văn T khai rõ: Bị cáo không biết chữ nhưng nói và nghe được tiếng phổ thông; kết quả điều tra CQĐT không xác định được ai là người đã mua ma túy với bị cáo T, cũng không thu được tiền bán ma túy của Giang Văn T. Từ khi hỏi cung Giang Văn T đều khai không được bán ma túy cho ai, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên mua về để sử dụng. Ngoài lời khai nhận ban đầu của bị cáo thì không có căn cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giang Văn T; việc thay đổi lời khai của Giang

Văn T là tự nguyện, khách quan, có cơ sở, phù hợp với lời khai của anh Giang Văn O.

Do vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Giang Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. VKSND huyện Mường Lát vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-ML ngày 18/12/2023 và chuyển lại toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mường Lát để tiến hành xét xử bị cáo Giang Văn T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giang Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền 20.000đ và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ, nên nhận thức còn hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Giang Văn Tít mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức việc cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa ngày 29/01/2024, bị cáo trình bày nội dung có bị đánh khi tổ công tác đến kiểm tra và khi bị đưa về công an xã để làm việc; khi lấy lời khai, hỏi cung bị cáo không được nghe đọc lại nội dung hoặc nghe đọc nhưng không hiểu hết vì là người dân tộc thiểu số có nhiều hạn chế trong việc nghe tiếng phổ thông; người chứng kiến trình bày khi được gọi đến chứng kiến thì việc ghi biên bản đã xong, không đọc lại biên bản mà chỉ ký vào biên bản chứng kiến. Đối với các nội dung này Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát xác định không có căn cứ về việc có bức cung, nhục hình trong quá trình tiến hành tố tụng làm cho lời khai của bị can không đúng sự thật; việc chứng kiến của người chứng

kiến là khách quan, đúng quy định. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì thêm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Theo nội dung Biên bản bắt quả tang, quá trình điều tra, khai báo tại Cơ quan điều tra của Giang Văn Tít thể hiện: Khi tổ công tác đến chòi rẫy, Giang Văn Tít đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn, màu hồng và số tiền 20.000đ, đây là số ma túy T mua của một người đàn ông dân tộc Dao, là người Lào với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và một bì măng do Tít vừa hái được, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/9/2023, T đã bán cho hai người thanh niên không quen biết 03 viên hồng phiến với số tiền 150.000đ, số tiền này bị cáo đã chi tiêu mua gà của con trai hết 100.000đ, làm rơi 30.000đ và còn lại 20.000đ đã giao nộp cho tổ công tác.

Sau đó, bị cáo Giang Văn T đã thay đổi lời khai, khai nhận: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng vì bị cáo nghiện ma túy mà không có mục đích để bán, thực tế bị cáo không bán ma túy cho hai người thanh niên vào ngày 10/9/2023 như lời khai ban đầu, số tiền bị cáo giao nộp cho tổ công tác là tiền bị cáo mang vào để mua thức ăn, đồ uống. Mặc dù, tại phiên toà xét xử ngày 29/01/2024, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát khẳng định việc bị cáo khai nhận là hoàn toàn tự nguyện, việc thay đổi lời khai là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án. Tại phiên toà hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với sự thay đổi lời khai trong quá trình điều tra, nội dung kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát; tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu theo kết luận giám định số: 3261/KL-KTHS, ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là 0,710g (không phẩy bảy một không gam), loại: Methamphetamine. Như vậy hành vi của Giang Văn T tàng trữ trái phép khối lượng ma túy trên 0,1gam và dưới 05gam đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà Nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi tổ công tác đến kiểm tra, Giang Văn T đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Vật chứng trong vụ án là: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật đã qua giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và Vũ Văn Nhất cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000Đ (Hai mươi nghìn đồng) đã được giám định niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt sau có các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và các chữ ký, ghi họ tên Đỗ Thùy Trang và Vũ Văn Nhất. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Giang Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “CA Mường Lát TC63 ngày 12/7/2023”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Bùi Thanh Duyệt và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000Đ (Hai mươi nghìn đồng) đã được giám định, niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt sau có các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và các chữ ký, ghi họ tên Đỗ Thùy Trang và Vũ Văn Nhất.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã Q, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Minh